

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	KINH TẾ HỌC
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	ECONOMICS
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011319
1.6 Số tín chỉ:	3
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập, thảo luận:	15
- Thực hành ở PM, PMP, DN:	0
- Tự học:	105
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần Kinh tế học nghiên cứu những nội dung cơ bản về thị trường, cầu, cung, giá hàng hoá, sự can thiệp của chính phủ vào thị trường và sự lựa chọn của các chủ thể tham gia thị trường để tối đa hoá lợi ích. Ngoài ra, Kinh tế học còn nghiên cứu các vấn đề liên quan đến tổng thể nền kinh tế quốc dân như tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, thất nghiệp....

CLO 1	I								
CLO 2	I								
CLO 3	R								
CLO 4					R				
CLO 5								R	
Tổng hợp học phần	I				R			R	

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (bài tập/thảo luận)	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1	Chương 1: Nhập môn kinh tế học I. Quy luật khan hiếm và các mục đích sử dụng nguồn lực khác nhau. II. Các vấn đề kinh tế và khái niệm Kinh tế học. III. Nội dung và phương pháp nghiên cứu Kinh tế học	3	1	0	9	Thuyết giảng, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu [1], chương 1.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (bài tập/thảo luận)	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 2	Chương 2: Cầu, cung và giá thị trường I. Cầu thị trường II. Cung thị trường. III. Cân bằng cung - cầu.	3	1	0	9	Thuyết giảng, bài tập cá nhân, thảo luận nhóm.	Đọc tài liệu [1], chương 2.
Tuần 3	Chương 2: Cầu, cung và giá thị trường (tt) IV. Hệ số co giãn của cầu, cung. V. Chính sách của Chính phủ can thiệp vào thị trường.	2	2	0	9	.Thuyết giảng, Bài tập cá nhân, thảo luận nhóm	Đọc tài liệu [1], chương 2.
Tuần 4	Chương 3: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng I. Thuyết hữu dụng II. Lý thuyết đường bàng quan.	3	1	0	9	Thuyết giảng, Bài tập cá nhân	Đọc tài liệu [1], chương 3.
Tuần 5	Chương 3: Lý thuyết hành vi người tiêu	3	1	0	9	.Thuyết giảng, Bài tập cá	Đọc tài liệu [1], chương 3.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (bài tập/thảo luận)	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	<p>dùng</p> <p>III. Sự hình thành đường cầu.</p> <p>IV. Tác động thay thế và tác động thu nhập.</p>					nhân	
Tuần 6	<p>Chương 4: Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp</p> <p>I. Lý thuyết sản xuất.</p> <p>1. Hàm sản xuất.</p> <p>2. Phân tích sản xuất trong ngắn hạn.</p> <p>3. Phân tích sản xuất trong dài hạn</p>	3	1	0	10	Thuyết giảng, Bài tập cá nhân	Đọc tài liệu [1], chương 4.
Tuần 7	<p>Chương 4: Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp</p> <p>II. Lý thuyết chi phí.</p> <p>III. Phân tích lợi nhuận.</p>	3	1	0	10	Thuyết giảng, Bài tập cá nhân	Đọc tài liệu [1], chương 5.
Tuần	Chương 5: Đo	3	1	0	10	Thuyết	Đọc tài liệu

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (bài tập/thảo luận)	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
8	lường sản lượng quốc gia I. Các quan điểm về sản xuất. II. Tính GDP danh nghĩa theo giá thị trường bằng 3 phương pháp.					giảng, Bài tập cá nhân	[2], chương 2.
Tuần 9	Chương 5: Đo lường sản lượng quốc gia (tt) II. Tính GNP và các chỉ tiêu liên quan.	2	2	0	10	Thuyết giảng, Bài tập cá nhân	Đọc tài liệu [2], chương 2.
Tuần 10	Chương 6: Thất nghiệp và lạm phát I. Lạm phát. 1. Khái niệm 2. Phân loại. 3. Nguyên nhân. 4. Tác động 5. Biện pháp kiểm soát lạm phát	3	1	0	10	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm	Đọc tài liệu [2], chương 7.
Tuần 11	Chương 6: Thất nghiệp và lạm phát	2	2	0	10	Thuyết	Đọc tài liệu [2], chương 7.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (bài tập/thảo luận)	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	II. Thất nghiệp. III. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp.					giảng; bài tập cá nhân.	
TỔNG		30	15	0	105		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1]. Hướng dẫn tự học Kinh tế vi mô, Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Tài chính - Marketing, 2020.

[2]. Hướng dẫn tự học Kinh tế vĩ mô, Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Tài chính - Marketing, 2020.

[3]. N.Gregory Mankiw, Principles of economics, eight Edition, Harvard University, 2021.

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[1]. Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công, Kinh tế học, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân, 2018.

[2]. David Begg, Stanley Fischer and Rudiger Dornbusch, Kinh tế học (tập 1,2), Nxb. Thống Kê, 2018.

[3]. P.A. Samuelson & Nordhaus, Kinh tế học (tập 1,2), Nxb. Tài chính, 2018.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Đánh giá chuyên cần Sinh viên đi học thường xuyên, tích cực phát biểu xây dựng bài học	Đánh giá thái độ của sinh viên	CLO5	10%

2	Thảo luận nhóm: Ở từng chương, GV đặt câu hỏi và tình huống liên quan nội dung bài học, yêu cầu nhóm (tối đa 5 người) phân tích, giải quyết tình huống. GV chấm điểm cho nhóm và có sự phân hoá điểm cho từng cá nhân trong nhóm theo tỷ lệ đóng góp.	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến môn học. - Đánh giá được kỹ năng vận dụng kiến thức; đưa ra những nhận định đúng đắn về những vấn đề của kinh tế học.	CLO3 CLO4, CLO5	15%
3	Bài tập cá nhân: Mỗi chương đều có bài tập tự luận và câu hỏi trắc nghiệm, yêu cầu SV tự hoàn thành và nộp đúng thời hạn.	Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên	CLO1, CLO2, CLO3	15%
4	Kiểm tra giữa kỳ: GV cho bài kiểm tra 40 phút bằng hình thức tự luận, gồm 2 câu phân tích và 1 bài tập tính toán.	- Đánh giá khả năng giải thích và phân tích các vấn đề của kinh tế vi mô. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TRẮC NGHIỆM + TỰ LUẬN Bài thi 75 phút, trắc nghiệm, 28 câu, mỗi câu 0,4 điểm; 1 câu lý thuyết vận dụng (1 điểm) và 1 bài tập (2 điểm). Nội dung từ chương 1 đến chương 6	Đánh giá về kiến thức: Đánh giá được mức độ tiếp thu kiến thức và vận dụng kiến thức.	CLO1, CLO2, CLO3.	70%
	Đánh giá về kỹ năng: Đánh giá kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.	CLO4	15%
	Đánh giá về mức tự	CLO5	15%

	chủ tự chịu trách nhiệm: Đưa ra những nhận định đúng đắn về chuyên môn.		
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Tham dự lớp học theo đúng thời khóa biểu và thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy theo điều 7 -Ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại trường ĐH Tài chính – Marketing, của quyết định 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/07/2021.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp.
- Thực hiện nghiêm túc các bài tập do giảng viên yêu cầu.
- Không làm việc riêng trong giờ học.
- Trang phục trong lớp học phải phù hợp với thuần phong mỹ tục.

8.3 Quy định về học vụ

Tuân thủ theo quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại trường ĐH Tài chính – Marketing được ban hành kèm quyết định 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/07/2021.

9. HOLISTIC RUBRIC

(Lưu ý : mọi phương pháp đánh giá trong đề cương phải được lập Rubric)

9.1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số	Mô tả mức chất lượng			
		Rất tốt 10 – 9 điểm	Tốt 8,9 – 7 điểm	Đạt yêu cầu 6,9 – 5 điểm	Không đạt 4,9 – 0 điểm
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% buổi học	Tham dự từ 80- 90% buổi học	Tham dự từ 70 - dưới 80% buổi học	Tham dự dưới 70% buổi học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp

9.2. Rubric đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng	Mô tả mức chất lượng
----------	-------	----------------------

đánh giá	số	Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt
		10 – 9 điểm	8,9 – 7 điểm	6,9 – 5 điểm	4,9 – 0 điểm
Hình thức báo cáo	10%	Đúng quy định, ấn tượng	Đúng quy định	Nhiều lỗi kỹ thuật	Đơn điệu, sai quy định, nhiều lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói nhỏ, kém tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe
Nội dung báo cáo/chất lượng sản phẩm	40%	Đáp ứng 90% -100% yêu cầu	Đáp ứng 70% - dưới 90% yêu cầu	Đáp ứng 50% - dưới 70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu
Trả lời câu hỏi	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi
Tham gia thực hiện	20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	70% - dưới 90% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	50% - dưới 70% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	Dưới 50% thành viên tham gia thực hiện/trình bày

9.3. Rubric đánh giá làm bài tập cá nhân

Tiêu chí	Trọng số	Mô tả mức chất lượng			
		Rất tốt 10 – 9 điểm	Tốt 8,9 – 7 điểm	Đạt yêu cầu 6,9 – 5 điểm	Không đạt 4,9 – 0 điểm
Mức độ thực hiện	90%	Ở mỗi chương, SV hoàn thành đúng từ 90 -100% các câu hỏi.	Ở mỗi chương, SV hoàn thành đúng từ 70 -89% các câu hỏi.	Ở mỗi chương, SV hoàn thành đúng từ 50 -dưới 70% các câu hỏi.	Ở mỗi chương, SV hoàn thành đúng dưới 50% các câu hỏi.
Thời gian thực hiện	10%	Nộp đúng thời gian quy định	Nộp đúng thời gian quy định	Nộp đúng thời gian quy định	Nộp đúng thời gian quy định

9.4. Rubric đánh giá kiểm tra giữa kỳ

Tiêu chí	Trọng số	Mô tả mức chất lượng			
		Rất tốt 10 – 9 điểm	Tốt 8,9 – 7 điểm	Đạt yêu cầu 6,9 – 5 điểm	Không đạt 4,9 – 0 điểm
Mức độ thực hiện	90%	SV hoàn thành đúng từ 90 -100% các câu	SV hoàn thành đúng từ 70 -89% các câu	SV hoàn thành đúng từ 50 -dưới 70% các	SV hoàn thành đúng dưới 50% các câu hỏi.

		hỏi.	hỏi.	câu hỏi.	
Thời gian thực hiện	10%	Nộp đúng thời gian quy định	Nộp đúng thời gian quy định	Nộp đúng thời gian quy định	Nộp đúng thời gian quy định

9.5. Rubric đánh giá bài thi kết thúc học phần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt
		10 – 9 điểm	8,9 – 7 điểm	6,9 – 5 điểm	4,9 – 0 điểm
Mức độ thực hiện	100%	SV hoàn thành đúng từ 90 -100% các câu hỏi.	SV hoàn thành đúng từ 70 - dưới 90% các câu hỏi.	SV hoàn thành đúng từ 50 - dưới 70% các câu hỏi.	SV hoàn thành đúng từ dưới 50% các câu hỏi.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2022

TUQ. Hiệu trưởng
PHÒ TRƯỞNG PHÒNG

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

PHỤ TRÁCH PHÒNG QLKH

Phuc

Phuc

Đỗ Ngọc Phuc Đỗ Ngọc Phuc

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga